



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng
cho các cá nhân năm học 2016 – 2017

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/ 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 17/8/2017;

Xét đề nghị của Ban Pháp chế và Thi đua,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng cho 104 cá nhân thuộc Đại học Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2016 – 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ là 390.000 đồng, trích từ quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của ĐHĐN, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PCTĐ.

kg: - BCT
- Cai' đ'nh v'
- k'p



GS.TS. Trần Văn Nam

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐHĐN NĂM HỌC 2016 - 2017**

*(Kèm theo Quyết định số: 2728/QĐ-ĐHĐN, ngày 22 tháng 8 năm 2017
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)*

Stt	Họ và tên	Đơn vị
I. Cơ quan ĐHĐN (12 cá nhân)		
1.	Nguyễn Hồng Sơn	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
2.	Hồ Mạnh Hùng	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
3.	Nguyễn Đình Lục	Ban Cơ sở vật chất
4.	Võ Đình Nam	Ban Đào tạo
5.	Nguyễn Thanh Nam	Ban Công tác Học sinh Sinh viên
6.	Ngô Thị Hương Giang	Ban Pháp chế và Thi đua
7.	Phan Ngọc Thiết Kế	Khoa Giáo dục thể chất
8.	Đàm Hùng Phi	Khoa Giáo dục thể chất
9.	Phạm Tiến Bình	Khoa Y Dược
10.	Phạm Thị Thu	Khoa Y Dược
11.	Đào Thị Thanh Nhân	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh
12.	Trần Thế Vũ	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh
II. Trường Đại học Bách khoa (31 cá nhân)		
13.	Hoàng Thị Hương	Khoa Công nghệ Thông tin
14.	Nguyễn Văn Nguyên	Khoa Công nghệ Thông tin
15.	Nguyễn Quốc Huy	Khoa CN Nhiệt – Điện lạnh
16.	Trần Ngọc Hải	Khoa Cơ khí
17.	Đặng Phước Vinh	Khoa Cơ khí
18.	Nguyễn Quang Trung	Khoa Cơ khí Giao thông
19.	Đỗ Thị Thu Thảo	Khoa Điện
20.	Trần Thị Minh Dung	Khoa Điện
21.	Vũ Vân Thanh	Khoa Điện tử - Viễn thông
22.	Lê Hồng Nam	Khoa Điện tử - Viễn thông

23.	Trương Thị Minh Hạnh	Khoa Hóa
24.	Đặng Minh Nhật	Khoa Hóa
25.	Lê Minh Sơn	Khoa Kiến trúc
26.	Võ Diệp Ngọc Khôi	Khoa Môi trường
27.	Huỳnh Thị Minh Trúc	Khoa Quản lý dự án
28.	Vũ Hoàng Trí	Khoa Xây dựng Cầu đường
29.	Phạm Văn Ngọc	Khoa Xây dựng Cầu đường
30.	Lê Cao Tuấn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
31.	Nguyễn Quang Bình	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
32.	Nguyễn Văn Phòng	Phòng Đào tạo
33.	Nguyễn Thanh Nam	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
34.	Nguyễn Thành Công	Phòng Khoa học Công nghệ và HTQT
35.	Đinh Lan Anh	Văn phòng Đảng ủy
36.	Trần Diễm Thi	Phòng Tổ chức – hành chính
37.	Nguyễn Năng Hùng Vân	Phòng Tổ chức – hành chính
38.	Nguyễn Thanh Hà	Phòng Tổ chức – hành chính
39.	Nguyễn Thị Thảo Sương	Phòng Kế hoạch – Tài chính
40.	Nguyễn Văn Cả	Phòng Công tác Sinh viên
41.	Trần Nải	Phòng Công tác Sinh viên
42.	Đào Sanh	Cơ sở vật chất
43.	Phan Thị Hà Thanh	Trung tâm Học liệu và Truyền thông

III. Trường Đại học Sư phạm (18 cá nhân)

44.	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Hóa học
45.	Nguyễn Thị Mỹ Đức	Khoa Vật lý
46.	Nguyễn Việt Đức	Khoa Toán
47.	Nguyễn Ngọc Châu	Khoa Toán
48.	Đinh Trần Mỹ Linh	Khoa Địa lý
49.	Võ Thị Bảy	Khoa Giáo dục Tiểu học
50.	Ngô Thị Hường	Khoa Lịch sử
51.	Trương Trung Phương	Khoa Lịch sử
52.	Lê Viết Chung	Khoa Tin học
53.	Hồ Ngọc Tú	Khoa Tin học
54.	Nguyễn Thị Bích Hằng	Khoa Sinh – Môi trường

55.	Phạm Thị Hương	Khoa Ngữ văn
56.	Lê Thanh Tịnh	Khoa Ngữ văn
57.	Đàm Minh Anh	Phòng Đào tạo
58.	Đặng Hùng Vĩ	Phòng Tổ chức – Hành chính
59.	Trịnh Thế Anh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
60.	Phan Trương Hoàng My	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
61.	Đinh Xuân Lâm	Tổ Thanh tra – Pháp chế

IV. Trường Đại học Kinh tế (12 cá nhân)

62.	Nguyễn Thị Chinh	Khoa Kinh tế Chính trị
63.	Lê Thị Tuyết Ba	Khoa Lý luận Chính trị
64.	Trịnh Thúy Hương	Khoa Thương mại
65.	Nguyễn Hòa Nhân	Khoa Tài chính
66.	Nguyễn Thị Trang	Phòng Công tác Sinh viên
67.	Cao Hạnh Dung	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
68.	Nguyễn Hữu Trường	Phòng Cơ sở vật chất
69.	Đoàn Thị Kim Chi	Phòng Đào tạo
70.	Hồng Thị Thủy	Phòng Kế hoạch – Tài chính
71.	Võ Quang Hùng	Phòng Tổ chức – Hành chính
72.	Đặng Ngọc Châu	Trung tâm Công nghệ TT&TT
73.	Nguyễn Lê Duy	Trung tâm Hợp tác Sinh viên và QHDN

V. Trường Đại học Ngoại ngữ (11 cá nhân)

74.	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa tiếng Anh
75.	Trần Hữu Thuần	Khoa tiếng Anh
76.	Nguyễn Nữ Thùy Uyên	Khoa tiếng Anh
77.	Lê Văn Bá	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
78.	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
79.	Lê Thị Ngọc Hà	Khoa tiếng Pháp
80.	Vũ Thanh Tâm	Khoa tiếng Nga
81.	Lê Thị Phương Thanh	Khoa Quốc tế học
82.	Lê Minh Hiệp	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
83.	Đặng Vinh	Phòng Cơ sở vật chất

84.	Nguyễn Xuân Vĩnh	Phòng Công tác sinh viên
-----	------------------	--------------------------

VI. Trường Cao đẳng Công nghệ (11 cá nhân)

85.	Trần Duy Chung	Khoa Điện
86.	Lê Thiện Nhật Quang	Khoa Điện
87.	Nguyễn Đức Quận	Khoa Điện
88.	Đinh Nam Đức	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
89.	Dương Thị Hương	Phòng Tổ chức – Hành chính
90.	Lê Thị Hải Anh	Phòng Tổ chức – Hành chính
91.	Nguyễn Văn Thôi	Phòng Tổ chức – Hành chính
92.	Phan Quang Tùng	Phòng Tổ chức – Hành chính
93.	Nguyễn Thị Thịnh	Phòng Kế hoạch – Tài chính
94.	Trương Linh Giang	Phòng Khảo thí Đảm bảo CLGD TTr&PC
95.	Phan Văn Mẫn	Phòng Công tác Học sinh Sinh viên

VII. Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin (05 cá nhân)

96.	Nguyễn Xuân Pha	Khoa Công nghệ Thông tin
97.	Lê Văn Minh	Khoa Công nghệ Thông tin
98.	Trần Vĩnh Hùng	Phòng Tổ chức – Hành chính
99.	Trần Thị Dung	Phòng Công tác Sinh viên
100.	Trần Đình Tuấn	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học

VIII. Phân hiệu Komtum (05 cá nhân)

101.	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Khoa Kinh tế
102.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Kinh tế
103.	Võ Thị Thanh Thảo	Phòng Hành chính – Tổng hợp
104.	Bùi Thị Khánh Ly	Phòng Kế hoạch – Tài chính

Ấn định danh sách trên gồm 104 cá nhân./.